

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 20/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VC, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Ông Lê Văn Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1974, tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1979 và 03 con chung; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020. Ngày 10/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2241/L-ĐCSHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Sỳ Tùng K, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sỳ Nhì H, sinh năm 1955 và bà Nông Thị M, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Lâm Kim D, sinh năm 1987 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày

10/11/2020. Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2243/L-ĐCŞHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Huỳnh Thái P, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn R (Đã chết) và bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1988 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020. Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2242/L-ĐCŞHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Bé Thế L, sinh năm 1978, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Thế H (Đã chết) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1980 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020. Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2239/L-ĐCŞHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Nguyễn Khắc S, sinh năm 1977, tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ Lê Thị L, sinh năm 1983 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020. Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 2237/L-ĐCŞHS-KTMT, bị cáo tại ngoại có mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, ấp 1, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2020 Huỳnh Thái P, Nguyễn Quốc Đ, Bé Thế L đến nhà Nguyễn Khắc S tại tổ 13, ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai rủ S tham gia đánh bạc bằng hình thức “Binh xập xám” ăn thua bằng tiền thì S đồng ý. S mua 08 bộ bài Tây và sử dụng 01 chiếc chăn len màu đỏ trải dưới nền nhà cùng Đ, P, L đánh bạc. Khoảng 30 phút sau có thêm Sỳ Tùng K đến

tham gia đánh bạc.

Phương thức đánh bạc: Sòng bạc không có người làm cái, người chia bài sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người, mỗi người 13 lá bài. Sau đó người chơi chia bài làm 3 chi, chi dưới 5 lá, chi giữa 5 lá, chi trên 3 lá. Chi dưới lớn hơn chi giữa, chi giữa lớn hơn chi trên cùng. Những người chơi so bài với nhau thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: Mậu binh, tứ quý, cù lũ, thùng, sảnh, xám, thú, đôi, mậu thầu. Nếu hai người chơi cùng có mậu binh thì hòa nhau và thắng những người còn lại; hai người có tứ quý thì 4 lá bài giống nhau của ai lớn hơn sẽ thắng; hai người có bài cù lũ hoặc đều có xám thì ba lá bài giống nhau của ai lớn hơn sẽ thắng; hai người đều có thùng hoặc đều có sảnh thì ai có lá bài lớn nhất sẽ thắng; hai người có thú hoặc đều có đôi thì ai có hai lá bài giống nhau lớn hơn sẽ thắng; nếu tiếp tục hòa nhau thì so sánh các bài lẻ. Nếu hai người đều có mậu thầu thì ai có lá bài lớn nhất sẽ thắng. Mậu binh là 05 lá bài liên tiếp nhau cùng chất, hoặc có 03 chi mỗi chi có các quân bài liên tiếp nhau không cùng chất, hoặc có ba chi mỗi chi là các quân bài liên tiếp nhau cùng chất không cần liên tiếp nhau, hoặc có 06 đôi. Tứ quý là bài có 04 quân bài giống nhau và một lá bài khác; cù lũ là bài có 03 quân giống nhau và một đôi; thùng tức là bài có 05 lá cùng một chất không liên tiếp nhau; sảnh là 05 quân bài liên tiếp nhau không cùng chất; xám là 03 quân bài giống nhau và hai lá bài lẻ; thú là có hai đôi và lẻ một lá bài; đôi là có một đôi và các lá bài còn lại lẻ; mậu thầu gồm toàn lá bài lẻ.

* Các đối tượng tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Khắc S sử dụng 100.000 đồng đánh bạc cùng Đ, P, L, thua 100.000 đồng, nghỉ trước khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Quốc Đ sử dụng 1.200.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 900.000 đồng, còn 300.000 để trên chiếu bạc.

Bê Thế L sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 200.000 đồng, toàn bộ tiền để trên chiếu bạc.

Huỳnh Thái P sử dụng 2.800.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 2.050.000 đồng, còn 750.000 đồng để trên chiếu bạc.

Sỹ Tùng K sử dụng 8.020.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 3.600.000 đồng, trong đó 2.400.000 đồng để trên chiếu bạc, 9.220.000 đồng để trong người.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.920.000 đồng (trong đó 4.700.000 đồng là tiền trên chiếu bạc và 9.220.000 đồng thu trên người con bạc).

Trong quá trình đánh bạc K, P, L thay phiên nhau rời khỏi nhà S đi giải quyết việc riêng, khi người này đi thì người khác vào thay chỗ đánh bạc. Sòng bạc chơi đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã VT bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Khắc S, Nguyễn Quốc Đ, Huỳnh Thái P, Sỹ Tùng K, Bê Thế L khai nhận trong diễn biến của việc đánh bạc Nguyễn Chí C - sinh năm 1976, nơi cư trú tổ 16, ấp 1, xã VT, huyện VC có tham gia đánh bạc, tuy nhiên không biết C sử dụng bao nhiêu tiền đánh bạc, tham gia bao

nhieu ván và thắng bạc hay thua bạc. Tiến hành triệu tập lấy lời khai, đối chất C thừa nhận ngày 07/11/2020 có đến nhà S để gặp Đ liên hệ công việc nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Ngoài lời khai của S, K, P, L, Đ không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh C tham gia đánh bạc, sử dụng bao nhiêu tiền, tham gia bao nhiêu ván và thắng bạc hay thua bạc nên không đủ cơ sở xử lý C về hành vi đánh bạc.

Đối tượng tên T, các con bạc khai nhận chỉ biết tên thường gọi là T, làm nghề lái xe, không rõ họ tên, địa chỉ. Ngày 07/11/2020, T có đến nhà S nhưng chưa kịp tham gia đánh bạc thì nghe điện thoại và bỏ đi.

* Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ Số tiền 4.700.000 đồng;

+ 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây hiệu Double K chưa sử dụng;

+ 01 cái chặn len màu đỏ;

- Thu giữ trên người các đối tượng gồm:

+ Nguyễn Quốc Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng;

+ Huỳnh Thái P: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen;

+ Sỳ Tùng K: Số tiền 9.220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh;

+ Bé Thế L: 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 13.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen.

* Xử lý tang vật, tài sản:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã giao trả Nguyễn Quốc Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu hồng; Huỳnh Thái P 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen; Sỳ Tùng K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh; Bé Thế L 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen (không sử dụng vào mục đích đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây hiệu Double K chưa sử dụng; 01 cái chặn len màu đỏ.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 13.920.000 đồng.

- Trả lại Bé Thế L số tiền 13.500.000 đồng. (Linh khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSVC ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VC truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với các bị cáo Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S); điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ) của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng; Các bị cáo Sỳ

Tùng K, Huỳnh Thái P từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; các bị cáo Bé Thế L, Nguyễn Khắc S từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; Phạt bổ sung: Bị cáo K từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng, bị cáo P từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng, bị cáo Đ từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, bị cáo L từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng, bị cáo S từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 13.920.000 đồng ; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây hiệu Double K chưa sử dụng; 01 cái chắn len màu đỏ; Trả lại Bé Thế L số tiền 13.500.000 đồng; buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo K, P, Đ, L, S nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2020 tại nhà Nguyễn Khắc S thuộc tổ 13, ấp 2, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai các đối tượng Sỳ Tùng K, Bé Thế L, Huỳnh Thái P, Nguyễn Quốc Đ đánh bạc bằng hình thức Binh xập xám. Nguyễn Khắc S cho các đối tượng mượn địa điểm, cung cấp công cụ và sử dụng 100.000 đồng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc 13.920.000 đồng (Mười ba triệu, chín trăm, hai mươi ngàn đồng).

Cách thức đánh bạc “Binh Xập xám” ăn thua bằng tiền như sau: Sòng bạc không có người làm cái, người chia bài sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người, mỗi người 13 lá bài. Sau đó người chơi chia bài làm 3 chi, chi dưới 5 lá, chi giữa 5 lá, chi trên 3 lá. Chi dưới lớn hơn chi giữa, chi giữa lớn hơn chi trên cùng. Những người chơi so bài với nhau thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: Mậu binh, tứ quý, cù lũ, thùng, sảnh, xám, thú, đôi, mậu thầu. Nếu hai người chơi cùng có mậu binh thì hòa nhau và thắng những người còn lại; hai người có tứ

quý thì 4 lá bài giống nhau của ai lớn hơn sẽ thắng; hai người có bài cù lũ hoặc đều có xám thì ba lá bài giống nhau của ai lớn hơn sẽ thắng; hai người đều có thùng hoặc đều có sảnh thì ai có lá bài lớn nhất sẽ thắng; hai người có thú hoặc đều có đôi thì ai có hai lá bài giống nhau lớn hơn sẽ thắng; nếu tiếp tục hòa nhau thì so sánh các bài lẻ. Nếu hai người đều có mậu thầu thì ai có lá bài lớn nhất sẽ thắng. Mậu binh là 05 lá bài liên tiếp nhau cùng chất, hoặc có 03 chi mỗi chi có các quân bài liên tiếp nhau không cùng chất, hoặc có ba chi mỗi chi là các quân bài liên tiếp nhau cùng chất không cần liên tiếp nhau, hoặc có 06 đôi. Tứ quý là bài có 04 quân bài giống nhau và một lá bài khác; cù lũ là bài có 03 quân giống nhau và một đôi; thùng tức là bài có 05 lá cùng một chất không liên tiếp nhau; sảnh là 05 quân bài liên tiếp nhau không cùng chất; xám là 03 quân bài giống nhau và hai lá bài lẻ; thú là có hai đôi và lẻ một lá bài; đôi là có một đôi và các lá bài còn lại lẻ; mậu thầu gồm toàn lá bài lẻ.

Sòng bạc chơi đến 13 giờ 30 phút thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người con bạc sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 13.920.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Sý Tùng K, Huỳnh Thái P, Nguyễn Quốc Đ, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VC đã truy tố.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo K, P, L, S khi thực hiện hành vi phạm tội đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đạt trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo được tại ngoại, các bị cáo không vi phạm pháp luật nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với các bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo theo mức độ các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền: 13.920.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người con bạc; 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng; 07 bộ bài tây hiệu Double K chưa sử dụng, 01 cái chăn len màu đỏ sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Trả lại cho Bé Thế L số tiền 13.500.000 đồng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 46; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng đối với các bị cáo Khởi, Phát, Linh Sinh); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng đối với bị cáo Đạt); Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quốc Đ 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Bị cáo Sỳ Tùng K 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Bị cáo Huỳnh Thái P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Bị cáo Bé Thế L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Khắc S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo S số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 13.920.000 đồng (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001982 ngày

23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây hiệu Double K đã qua sử dụng, 07 bộ bài tây hiệu Double K chưa sử dụng, 01 cái chăn len màu đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC.

- Trả lại cho bị cáo Bé Thế L số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001982 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Sỳ Tùng K, Huỳnh Thái P, Bé Thế L, Nguyễn Khắc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện VC;
- Công an huyện VC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VC;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện VC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm